

Bản án số: 34/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 22-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hoè và ông Nguyễn V Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2025/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải V, sinh năm 1995. Căn cước công dân: 040095032496; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã QP (xã SH cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Cao Thị L, sinh năm 1999; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 10, xã QP (xã SH cũ), tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: 65 đường Tùng Giang, quận Trung Sơn, thành phố Đà Bắc, Đà Loan (Trung Quốc).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Đào Dương P, sinh năm 2002 (ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng).

Địa chỉ: P28 B18 Nam TC, phường LH, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2025 , bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Hải V trình bày:

Anh và chị Cao Thị L kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An nay là xã QP, tỉnh Nghệ An ngày 12/5/2017. Vợ chồng chung sống bình thường cho đến khi chị L đi xuất khẩu Lo động tại Đài Loan thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người ở xa nhau nên không quan tâm đến nhau, không chia sẻ với nhau được nhiều hơn, đời sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay anh không còn tình cảm gì với chị Cao Thị L nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cao Thị L.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu chị Cao Thị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai có chứng thực của Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc, địa chỉ: 65 đường Tùng Giang, quận Trung Sơn, thành phố Đài Bắc, Đài Loan (Trung Quốc), bị đơn chị Cao Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Nguyễn Hải V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã SH nay là xã QP, tỉnh Nghệ An ngày 12/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 do phát triển kinh tế gia đình, chị L đi xuất khẩu Lo động tại Đài Loan, điều kiện hoàn cảnh vợ chồng xa xôi, không có cơ hội để gần gũi chăm sóc nhau, lâu ngày tình cảm vợ chồng trở nên phai nhạt, từ đó vợ chồng luôn bất đồng, không hợp nhau, không hiểu nhau nên mâu thuẫn từ đó đến nay mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải không khắc phục được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì chị nhất trí ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017, hiện tại cháu đang sống với anh V. Nên ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị nhất trí cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc, hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan nên không thể trực tiếp tham gia phiên toà, các buổi làm việc của Toà án nên chị L

đề nghị được vắng mặt tại các phiên toà xét xử sơ thẩm, các buổi hoà giải, tiếp cận công khai chứng cứ, đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Thị Bích P có nguyện vọng xin được ở với bố.

Kết quả xác minh tại bà Trần Thị Tám, là mẹ đẻ của chị Cao Thị L, cho biết: Chị L và anh V kết hôn với nhau năm 2017, có cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND xã SH, huyện QL. Sau đó đến năm 2021 cả hai vợ chồng đi sang nước ngoài làm ăn, không biết quá trình chung sống bên đó phát sinh mâu thuẫn như thế nào mà anh V về nước trước rồi nói vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017, từ nhỏ cháu đã sống với anh V và gia đình bên nội. Nay anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho anh V được ly hôn với chị L. Về con chung thì đề nghị Tòa án giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Phú: Anh Nguyễn Hải V và chị Cao Thị L có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã SH, huyện QL nay là xã QP ngày 12/5/2017, đúng quy định pháp luật. Chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017 hiện tại đang ở với anh V. Chị L hiện nay đang đi xuất khẩu Lo động tại Đài Loan. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa P không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay anh V yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Kết quả xác minh tại Công an xã Quỳnh Phú, tỉnh Nghệ An. Chị Cao Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã SH nay là xã QP, tỉnh Nghệ An, chưa cắt hộ khẩu đi đâu, được biết hiện nay chị L đang đi xuất khẩu Lo động tại Đài Loan chưa về Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải V và chị Cao Thị L; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017 cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Hải V có đơn khởi kiện ngày 08/8/2025 gửi tới Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Cao Thị L. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì chị Cao Thị L đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại thôn 10, xã SH, nay là xã QP, tỉnh Nghệ An. Hiện nay chị Cao Thị L đang sinh sống và làm việc tại: Số 8 – 12, làng Đại Trúc Lâm, quận Tây Càng, thành phố Đà Nam, Đà Loan, Trung Quốc, nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về việc xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hải V và chị Cao Thị L có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải (nay là xã Quỳnh Phú), tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa anh V và chị L là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, anh V và chị L đều thừa nhận do chị L đi xuất khẩu Lao động tại Đài Loan, vợ chồng sống xa nhau nên không quan tâm đến nhau, không còn hiểu và thông cảm cho nhau nữa nên đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Anh V và chị L đều thống nhất vợ chồng đến nay không còn tình cảm gì nữa, anh V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L cũng nhất trí ly hôn, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng chung sống với nhau được nữa. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V và chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị L có 01 con chung là Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017. Hiện tại con chung đang ở với anh V khỏe mạnh phát triển, đi học bình thường, cháu P xin được ở với bố; anh V và chị L đều có ý kiến giao cháu P cho anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và nguyện vọng của các bên.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V và chị L thống nhất chị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh V và chị L.

[3] Về tài sản: Anh V và chị L không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh V tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng. Chị L phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hải V.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải V và chị Cao Thị L.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 15/12/2017 cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Cao Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chị Cao Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Hải V, chị Cao Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hải V nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh V đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000005790100, mã tham chiếu G22.99.7-250814117383 ngày 14/8/2025 nộp tại Kho bạc nhà nước Khu vực XI-Phòng nghiệp vụ 2 qua số TK 3949.0.1054128.00000 và biên Li thu tiền tạm

ứng án phí số 14022 ngày 14/8/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hải V 150.000 đồng.

Chị Cao Thị L phải nộp 150.000 đồng án phí nuôi con.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Anh Nguyễn Hải V có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án. Chị Cao Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QP (xã SH cũ nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà